

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK SONG  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/DS-ST

Ngày 26/8/2020

*“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thu Hà;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Minh Hải và ông Điều Nhót.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song;

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Đạt - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2020/TLST- DS ngày 15 tháng 01 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST- DS ngày 16 tháng 7 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2020/QĐST-DS ngày 31/7/2020 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam.

Địa chỉ: 35 Hàng V, quận K, TP. Hà Nội;

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Lê Văn C; chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Đ - Là người đại diện theo ủy quyền, theo quyết định ủy quyền số 8695/QQĐ-B ngày 28/10/2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đ Việt Nam.

Người được ủy quyền lại của nguyên đơn: Ông Trần Văn H, chức vụ Giám đốc phòng giao dịch huyện Đ là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền số 962A/QĐ - B. ĐNO ngày 22/8/2019 của Giám đốc Chi nhánh Đ.

Địa chỉ: T2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt tại phiên tòa.

**2. Bị đơn:** Ông Cao Văn D, sinh năm: 1962; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị P; sinh năm 1964; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn khởi kiện ngày 04 tháng 12 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Trần Văn H người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ông Cao Văn D và bà Nguyễn Thị P vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam - Chi nhánh Đ - Phòng giao dịch Đ, tại Hợp đồng tín dụng số 01/2018/10913500/HĐTD ngày 18/4/2018, ông Cao Văn D đã ký với tư cách đại diện vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam với số tiền 250.000.000 đồng; thời hạn vay: 11 tháng; lãi suất vay là 10,5 %/ năm, cố định 03 tháng đầu, sau đó lãi suất được điều chỉnh vào ngày đầu tiên của quý, lãi suất được điều chỉnh bằng lãi suất niêm yết do Ngân hàng Đ công bố tại thời điểm điều chỉnh. Lãi suất quá hạn là 150%/ số nợ gốc quá hạn; lãi suất chậm trả tối đa là 10%/ năm. Trường hợp bên vay vi phạm thì bị phạt theo mức bằng 2% được tính trên nợ gốc tại thời điểm vi phạm; thời hạn trả nợ gốc vào ngày 18/3/2019. Quá trình thực hiện hợp đồng ông D và bà P đã trả được 18.626.712 đồng tiền lãi. Tuy nhiên, sau đó không trả gốc cũng như lãi theo quy định nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ này sang nợ quá hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông D và bà P chưa thực hiện nghĩa vụ gốc, lãi chỉ trả một phần. Hiện nay, số nợ này Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn gốc và lãi kể từ ngày 18/3/2019.

\* Dư nợ hiện tại tính đến ngày 26/8/2020 đối với Hợp đồng tín dụng trên là:

+ Nợ tiền gốc: 250.000.000 đồng.

+ Lãi trong hạn là 43.294.521 đồng

+ Lãi chậm trả: 11.686.644 đồng

*Tài sản bảo đảm cho hợp đồng tín dụng trên, được ông D và bà P ký hợp đồng thế chấp số 01/2018/10913500/HĐTC ngày 06/4/2018 như sau:*

| ST T | Số phát hành | Nơi phát hành | Ngày phát hành | Số hợp đồng TC        | Ngày ký HĐTC | Số thửa và Tờ bản đồ          | Diện tích              |
|------|--------------|---------------|----------------|-----------------------|--------------|-------------------------------|------------------------|
| 01   | CL 826496    | UBND huyện Đ  | 30/01/2018     | 01/2018/10913500/HĐTC | 06/04/2018   | Thửa số 39<br>Tờ bản đồ số 05 | 12.454,1m <sup>2</sup> |

Khoản vay trên đã quá hạn, Ngân hàng đã thông báo thu hồi nợ nhiều lần nhưng không có kết quả; Trong Hợp đồng tín dụng ông D ký với tư cách là đại diện. Tuy nhiên, đơn xin vay vốn và các thủ tục khác bà P ký theo quy định, mục đích vay là tiêu dùng và đầu tư rẫy. Hiện nay khoản vay này đã quá hạn, ông D và bà P không có khả năng trả. Vì vậy, để đảm bảo nguồn vốn cho kinh doanh, Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Cao Văn D và bà Nguyễn Thị P phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam số tiền nợ tiền gốc: 250.000.000 đồng; lãi trong hạn là 43.294.521 đồng, lãi chậm trả: 11.686.644 đồng.

Kể từ ngày 27/8/2020, ông Cao Văn D và bà Nguyễn Thị P tiếp tục phải chịu lãi suất phát sinh theo thỏa thuận như hai bên ký kết theo Hợp đồng tín dụng đã ký số 01/2018/10913500/HĐTD ngày 18/4/2018 tương ứng với thời gian và số tiền gốc chậm trả cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp ông Cao Văn D và bà Nguyễn Thị P không trả được nợ cho Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 01/2018/10913500/HĐTC ngày 06/4/2018 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản hợp pháp khác của ông Cao Văn D và bà Nguyễn Thị P để thi hành án thu hồi nợ cho Ngân hàng cho đến khi trả hết nợ theo quy định.

*Bị đơn ông Cao Văn D:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, niêm yết, yêu cầu bà P thông báo cho ông D về biết thời hạn về giải quyết. Tuy nhiên, bị đơn không có mặt theo theo các văn bản tố tụng mà Tòa án niêm yết và tổng đạt trực tiếp cho bà P. Vì vậy, Tòa án không tiến hành lấy lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải được vụ án nên quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị P trình bày: Lời trình bày trên của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông H trình bày về việc ký hợp đồng tín dụng vay vốn số tiền nợ tiền gốc: 250.000.000 đồng; lãi trong hạn là 43.294.521đồng, lãi chậm trả: 11.686.644 đồng là đúng. Tuy nhiên, do hoàn cảnh gia đình làm ăn khó khăn, mùa thu hoạch cả phê được ít, lại mất giá nên không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng. Vì vậy, nay Ngân hàng khởi kiện đòi nợ thì bà đồng ý không có ý kiến gì.

*Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông trình bày quan điểm giải quyết vụ án:* Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý giải quyết vụ án đến khi Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành quá trình tham gia tố tụng.

-Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 157, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Các Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 318, 319, Điều 323 Bộ luật dân sự;

Đề nghị: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Cao Văn D và bà Nguyễn Thị P phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam số tiền nợ gốc: 250.000.000 đồng; lãi trong hạn là 43.294.521đồng, lãi chậm trả: 11.686.644 đồng.

Kể từ ngày 27/8/2020, ông Cao Văn D và bà Nguyễn Thị P tiếp tục phải chịu lãi suất phát sinh theo thỏa thuận như hai bên ký kết theo Hợp đồng tín dụng đã ký số

01/2018/10913500/HĐTD ngày 18/4/2018 tương ứng với thời gian và số tiền gốc chậm trả cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp ông Cao Văn D và bà Nguyễn Thị P không trả được nợ cho Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 01/2018/10913500/HĐTC ngày 06/4/2018 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản hợp pháp khác của ông Cao Văn D và bà Nguyễn Thị P để thi hành án thu hồi nợ cho Ngân hàng cho đến khi trả hết nợ theo quy định.

Về các vấn đề khác đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến khắc phục khác: Không.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **I. Về tố tụng:**

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam khởi kiện yêu cầu ông Cao Văn D và bà Nguyễn Thị P phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam số tiền nợ gốc: 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*); lãi trong hạn là 43.294.521 đồng, lãi chậm trả: 11.686.644 đồng. Hiện nay, ông D và bà P có đăng ký hộ khẩu tại xã N. Vì vậy, Quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định tại khoản 1 Điều 26 BLTTDS và thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về chấp hành pháp luật của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đúng theo quy định tại Điều 173, Điều 177, 179 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành pháp luật được coi tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 70, Điều 72, 73 của BLTTDS.

#### **[3] Xét nội dung tranh chấp:**

[3.1] Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 01/2018/10913500/HĐTD ngày 18/4/2018 khoản vay trên ông D và bà P đã để quá hạn, Ngân hàng đã thông báo thu hồi nợ nhiều lần nhưng không có kết quả; Trong Hợp đồng tín dụng ông D ký với tư cách là đại diện, các thủ tục khác bà P cùng ký theo quy định, mục đích vay tiêu dùng và đầu tư rẫy. Hiện nay, khoản vay này đã quá hạn, tính đến ngày xét xử ông D và bà P còn nợ Ngân hàng TMCP Đ

Việt Nam số tiền nợ gốc: 250.000.000 đồng; lãi trong hạn là 43.294.521 đồng, lãi chậm trả: 11.686.644 đồng. Nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng (*có bảng tính lãi cụ thể nộp cho Tòa án đến ngày xét xử*).

[3.2] Xét các hợp đồng thế chấp số 01/2018/10913500/HĐTC ngày 06/4/2018 thì ông D và bà P đã dùng tài sản của mình là quyền sử dụng đất để bảo lãnh nhằm bảo đảm cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng đã được lập thành văn bản, được đăng ký thế chấp theo quy định. Trường hợp đến hạn mà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Qua xem xét thẩm định tại chỗ đo đạc thực tế thì tài sản thế chấp trên có diện tích đúng với diện tích ông D và bà P được cấp theo các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và là tài sản đứng tên ông D và bà P đã thế chấp, phù hợp với quy định tại Điều 317, Điều 318, Điều 323 Bộ luật dân sự.

[3.3] Trường hợp sau khi bản án có hiệu lực pháp luật mà ông D và bà P không trả nợ cho Ngân hàng theo quy định thì Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[3.4] Trường hợp tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản hợp pháp khác của ông D và bà P để thi hành án thu hồi nợ cho Ngân hàng cho đến khi trả hết nợ theo quy định.

[4] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[5] *Về chi phí tố tụng*: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là 2.700.000 đồng, Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam đã nộp tạm ứng toàn bộ số tiền trên, ông D và bà P phải chịu toàn bộ số tiền trên nên cần buộc ông D và bà P phải hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam số tiền 2.700.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm nghìn đồng*).

[6] *Về án phí*: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền  $304.981.165 \text{ đồng} \times 5\% = 15.249.058 \text{ đồng}$  (*Mười lăm triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn không trăm năm mươi tám đồng*).

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 70, 72, 73, Điều 147, Điều 157, Điều 173, Điều 177, Điều 179 điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Các Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 318, 319, 320 Điều 323 Bộ luật dân sự;

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam.

Buộc ông Cao Văn D và bà Nguyễn Thị P trả cho Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam số tiền gốc còn nợ là 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*); nợ lãi trong hạn, lãi chậm trả tính đến ngày 26/8/2020 là 54.981.165 đồng (*Năm mươi tư triệu chín trăm tám mươi một nghìn một trăm sáu mươi lăm đồng*), trong đó lãi trong hạn là 43.294.521 đồng, lãi chậm trả: 11.686.644 đồng (*Mười một triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm bốn mươi bốn đồng*).

Kể từ ngày 27/8/2020, ông Cao Văn D và bà Nguyễn Thị P tiếp tục phải chịu lãi suất phát sinh theo thỏa thuận như hai bên ký kết theo Hợp đồng tín dụng đã ký số 01/2018/10913500/HĐTD ngày 18/4/2018 tương ứng với thời gian và số tiền gốc chậm trả cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp ông Cao Văn D và bà Nguyễn Thị P không trả được nợ cho Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 01/2018/10913500/HĐTC ngày 06/4/2018 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Tài sản bảo đảm để xử lý và thu hồi nợ tại Hợp đồng thế chấp trên là:

| ST T | Số phát hành | Nơi phát hành | Ngày phát hành | Số hợp đồng TC         | Ngày ký HĐTC | Số thửa và Tờ bản đồ          | Diện tích              |
|------|--------------|---------------|----------------|------------------------|--------------|-------------------------------|------------------------|
| 01   | CL 826496    | UBND huyện Đ  | 30/01/2018     | 01/2018/10913 500/HĐTC | 06/04/2018   | Thửa số 39<br>Tờ bản đồ số 05 | 12.454,1m <sup>2</sup> |

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản hợp pháp khác của ông Cao Văn D và bà Nguyễn Thị P để thi hành án thu hồi nợ cho Ngân hàng cho đến khi trả hết nợ theo quy định.

2. Về chi phí tố tụng khác: Căn cứ khoản 1 Điều 157 BLTTDS: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.700.000 đồng, buộc ông Cao Văn D và bà Nguyễn Thị P phải chịu và hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam số tiền 2.700.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm nghìn đồng*) mà Ngân hàng đã nộp tạm ứng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc ông Cao Văn D và bà Nguyễn Thị P phải nộp 15.249.058 đồng (*Mười lăm triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn không trăm năm mươi tám đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam số tiền 6.668.000 đồng (*Sáu triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000301 ngày 14/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Hoàng Thị Thu Hà**